DỰ THẢO LẦN 2

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày tháng năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 263/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An tại Tờ trình số /TTr-KKT ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Ban Quản lý Khu kinh tế) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là KKT, KCN); quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu lâm nghiệp ứng dụng công

nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ (sau đây viết tắt là Khu lâm nghiệp) theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và các dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong KKT, KCN, Khu lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý KKT, KCN và Khu lâm nghiệp.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình Quốc huy và tài khoản riêng; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về xây dựng văn bản, cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện

a) Tham gia xây dựng, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đến phát triển và quản lý KKT, KCN; trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý KKT, KCN; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

2. Về kế hoạch và đầu tư

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển KKT, KCN; danh mục dự án thu hút đầu tư; kế hoạch đầu tư công, kế hoạch vốn và các chương trình xúc tiến đầu tư thuộc phạm vi quản lý, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong KKT, KCN theo quy định của pháp luật về đầu tư và theo phân cấp, ủy quyền; tiếp nhận, giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết thủ tục đầu tư;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; thực hiện nhiệm vụ bên mời quan tâm, bên mời thầu trong trường

hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; tổ chức lập, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh, các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức xúc tiến, hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động đầu tư; xử lý hoặc kiến nghị xử lý dự án chậm tiến độ, ngừng hoạt động, tồn đọng, kéo dài theo quy định;

đ) Quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển, vốn ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao; thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư hoặc quyết định đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền theo quy định.

3. Về quy hoạch, xây dựng và hạ tầng

a) Tổ chức lập, điều chỉnh, quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc phạm vi KKT, KCN theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền;

b) Thực hiện thẩm định, cấp phép, quản lý trật tự xây dựng, quản lý chất lượng công trình và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng trong KKT, KCN theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền;

c) Chủ trì hoặc phối hợp quản lý, duy tu, bảo dưỡng, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình dịch vụ, tiện ích công cộng được đầu tư bằng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý;

d) Hỗ trợ, cung cấp thông tin và thúc đẩy liên kết, cộng sinh công nghiệp, sản xuất sạch hơn, chuyển đổi mô hình KCN theo hướng sinh thái, công nghệ cao, chuyên ngành và các mô hình mới theo quy định của pháp luật.

4. Về đất đai

a) Phối hợp lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất liên quan đến KKT, KCN; phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định;

b) Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với dự án trong KKT, KCN theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, khu chức năng trong KKT theo quy định.

5. Về bảo vệ môi trường

a) Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Ban Quản lý Khu kinh tế theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Thực hiện thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết các thủ tục về môi trường thuộc thẩm quyền được pháp luật quy định hoặc được phân cấp, ủy quyền; kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong KKT, KCN;

c) Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến KCN sinh thái, doanh nghiệp sinh thái và các nội dung khác về môi trường theo quy định của pháp luật về quản lý KKT, KCN.

6. Về doanh nghiệp và lao động

a) Thực hiện các thủ tục hành chính về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh trong KKT, KCN thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền;

b) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lao động làm việc trong KKT, KCN;

c) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong KKT, KCN; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong KKT, KCN;

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động; bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với các dự án trong KKT, KCN;

đ) Tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong KKT, KCN;

e) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng đối với các doanh nghiệp trong KKT, KCN.

7. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Phối hợp thẩm định công nghệ, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của dự án, doanh nghiệp; hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng công nghệ;

b) Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về KKT, KCN; thực hiện chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

8. Về kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động đầu tư và doanh nghiệp

a) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, tiến độ, vốn đầu tư, các cam kết và điều kiện hoạt động của dự án; kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

b) Phối hợp với cơ quan công an, quân sự và các cơ quan có thẩm quyền bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, an ninh kinh tế và an ninh phi truyền thống trong KKT, KCN;

c) Tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi thẩm quyền.

9. Về quản lý Khu lâm nghiệp

a) Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch Khu lâm nghiệp; phối hợp quản lý đất đai, xây dựng, môi trường, đầu tư, khoa học và công nghệ, lao động, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự trong Khu lâm nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền;

b) Tổ chức xúc tiến, thu hút đầu tư; hướng dẫn, hỗ trợ và theo dõi nhà đầu tư thực hiện dự án trong Khu lâm nghiệp; phối hợp giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư;

c) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình xây dựng và phát triển Khu lâm nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu; thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định;

d) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác đối với Khu lâm nghiệp theo quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Về thương mại

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KKT, KCN theo quy định của pháp luật về thương mại;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong KKT đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

c) Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa sản xuất tại KKT, KCN và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong KKT, KCN theo phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

d) Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động thương mại trong KKT, KCN theo thẩm quyền.

11. Nhiệm vụ, quyền hạn khác

a) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định;

b) Quản lý tài chính, tài sản, ngân sách, phí, lệ phí và các nguồn kinh phí được giao; lập dự toán, quyết toán theo quy định;

c) Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo về KKT, KCN với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan có liên quan theo quy định;

d) Giải quyết hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế gồm: Trưởng Ban và không quá 03 Phó Trưởng Ban;

b) Trưởng Ban là người đứng đầu Ban Quản lý Khu kinh tế, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế;

c) Phó Trưởng Ban giúp Trưởng Ban phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế hoạch và Đầu tư;

c) Phòng Xây dựng và Môi trường;

d) Phòng Doanh nghiệp và Lao động.

Mỗi phòng quản lý ít nhất 02 lĩnh vực công tác; các lĩnh vực công tác phải có đối tượng quản lý rõ ràng phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn; Văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ bố trí tối thiểu 06 biên chế công chức. Đối với phòng có dưới 09 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 09 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; phân công phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo dõi, tham mưu quản lý Khu lâm nghiệp phù hợp với Quyết định này và quy định của pháp luật.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

Ban Quản lý dự án khu vực Khu kinh tế Nghệ An: Thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của cấp có thẩm quyền.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế đã được cơ quan có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được thực hiện theo văn bản phân cấp, ủy quyền đó cho đến khi văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hết hiệu lực.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thanh An